TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3, năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: **71LAWS40553**

Tên học phần: PHÁP LUẬT VỀ HƠP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

Mã nhóm lớp học phần: 213\_71LAW40553\_01,02,03,04,05

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Sinh viên được sử dụng tài liệu**

**Cách thức nộp bài phần tự luận: Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

**Trường hợp nào dưới đây được coi là hợp đồng:**

A. Thông qua trang web của Công ty thời trang K, chị Bình đặt chọn 03 bộ váy trên hệ thống và chuyển khoản thanh toán vào tài khoản của Công ty theo thông tin của hệ thống số tiền là 1,5 triệu đồng. 04 ngày sau chị nhận được 03 bộ váy trên đúng như mẫu do chị chọn.

**B**. Anh A bị tắt máy xe do đi vào đường ngập nước, anh B giúp A đẩy xe ra khỏi đường ngập nước.

**C.** Anh A tiếp thị giới thiệu dự án Aqual Home cho các khách hàng trong buổi giới thiệu dự án Aqual home của Công ty B.

**D**. Trời mưa lớn làm cây Lộc Vừng bật gốc và ngã làm gãy đổ và che lấp lối vào nhà của B, nguy cơ làm sập hàng rào của B. Trong khi B đang vắng nhà, A là hàng xóm tiến hành việc phát quang, dọn dẹp cây đổ mở lối vào nhà cho B.

**ANWSER: A**

**Hợp đồng có thể giao kết bằng**:

**A**. Lời nói, bằng văn bản, hành vi cụ thể hoặc phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo qui định của pháp luật điện tử.

**B**. Văn bản, lời nói, hành động cụ thể, các biểu tượng tương tác của công nghệ điện tử.

**C**. Bằng văn bản và có công chứng hoặc chứng thực.

**D**. Bằng văn bản và không cần công thức chứng thực.

**ANSWER: A**

**Tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản là:**

**A**. Hành vi pháp lý đơn phương của chủ sở hữu.

**B.** Thực hiện công việc vì lợi ích của người thứ ba

**D.** Thực hiện công việc không có ủy quyền.

**D.** Hợp đồng tặng cho tài sản

**ANSWER: A**

**Nhận định nào sau đây là đúng:**

**A.** Sự vô hiệu của hợp đồng chính làm chấm dứt hợp đồng phụ

**B.** Hợp đồng phụ vô hiệu cũng làm cho hợp đồng chính vô hiệu

**C.** Sự vô hiệu của hợp đồng phụ làm chấm dứt hợp đồng chính

**D.** Sự vô hiệu của hợp đồng chính không làm chấm dứt hợp đồng phụ

**ANSWER: A**

**Anh Nguyên cho chị Hà vay số tiền 500 triệu đồng và chị Hà có thế chấp một xe ô tô để đảm bảo khoản vay. Do anh Nguyên xuất cảnh nên đã thỏa thuận được với anh Nam và chuyển giao việc thu hồi nợ cho anh Nam. Các bên không có thỏa thuận nào khác. Trong trường hợp này:**

**A**. Biện pháp bảo đảm bằng việc thế chấp xe ô tô của chị Hà với anh Nguyên tiếp tục duy trì hiệu lực với anh Nam.

**B**. Biện pháp bảo đảm bằng việc thế chấp xe ô tô của chị Hà với anh Nguyên chấm dứt.

**C**. Biện pháp bảo đảm bằng việc thế chấp xe ô tô của chị Hà với anh Nguyên tự động chuyển sang bảo lãnh của anh Nguyên trước anh Nam cho nghĩa vụ của chị Hà

**D**. Cả anh Nguyên, chị Hà đều phải tiếp tục thực hiện biện pháp bảo đảm với anh Nam.

**ANSWER: A**

**Điều kiện về hình thức để bảo đảm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hiệu lực là:**

**A.** Hợp đồng phải được lập thành văn bản và công chứng

**B.** Hợp đồng phải được lập thành văn bản

**C.** Hợp đồng được thỏa thuận miệng.

**D.** Hợp đồng phải được đăng ký.

**ANSWER: A**

**Lựa chọn đáp án đúng trong các trường hợp sau:**

**A**. Khi phụ lục hợp đồng được lập cùng thời điểm với hợp đồng nhưng có điều khoản trái với nội dung hợp đồng thì áp dụng điều khoản của hợp đồng.

**B**. Khi muốn thay đổi hợp đồng đã giao kết, các bên phải ký lại hợp đồng mới.

**C**. Mọi hợp đồng đều có phụ lục hợp đồng

**D**. Hợp đồng không tuân thủ qui định về hình thức thì vô hiệu.

**ANSWER: A**

**Anh A thông báo cho B biết về khuyết tật của hàng hóa mà A sẽ bán cho B.**

**A**. Anh A đã trung thực trong giao kết hợp đồng

**B**. Anh A đã thiện chí trong giao kết hợp đồng.

**C.** Anh A đã bình đẳng trong giao kết hợp đồng.

**D**. Anh A đã tự nguyện trong giao kết hợp đồng

**ANSWER: A**

**Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu là**:

**A**. Hợp đồng không có giá trị pháp lý kể từ thời điểm giao kết, không làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên đối với nhau.

**B**. Hợp đồng không có giá trị pháp lý kể từ thời điểm phát hiện hợp đồng bị vô hiệu.

**C**. Các quyền và nghĩa vụ của các bên chấm dứt kể từ thời điểm phát hiện hợp đồng bị vô hiệu.

**D**. Những nghĩa vụ mà các bên đã thực hiện trước khi phát hiện hợp đồng bị vô hiệu không bị khôi phục lại.

**ANSWER: A**

**Trong trường hợp có sự thay đổi về hoàn cảnh của hợp đồng:**

**A.** Các bên có thể đàm phán lại nội dung của hợp đồng

**B.** Bên có nghĩa vụ có thể được miễn thực hiện nghĩa vụ

**C.** Bên có nghĩa vụ có quyền hủy bỏ hợp đồng

**D.** Bên có nghĩa vụ được quyền tạm ngừng hợp đồng.

**ANSWER: A**

**Hợp đồng có thể bị hủy bỏ bởi một bên khi**

**A**. Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng.

**B.** Bên kia vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không khắc phục trong một thời hạn nhất định.

**C**. Bên có nghĩa vụ không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên có nghĩa vụ có thể hủy bỏ hợp đồng và chỉ cần báo cho bên có quyền biết.

**D.** Bên có nghĩa vụ có thể hủy bỏ hợp đồng nhưng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia

**ANSWER: A**

**Anh An ký hợp đồng bao tiêu thu mua vườn sầu riêng của anh Bình với giá là 400 triệu đồng. Tại thời điểm thỏa thuận thu mua, vườn sầu riêng của anh Bình có tất cả 400 cây đã trổ bông và ra trái non. Dự kiến trong 03 tháng tới sẽ thu hoạch. Sau 03 tháng, anh An đến thu hoạch sầu riêng thì phát hiện vườn sầu riêng của anh Bình đã bị cháy rụi do bị đám cháy rừng lây lan. Trong trường hợp này:**

**A**. Hợp đồng thu mua bao tiêu vườn sầu riêng của anh An với Bình bị vô hiệu do có đối tượng không thể thực hiện được.

**B**. Hợp đồng bị đương nhiên chấm dứt do hoàn cảnh thay đổi cơ bản

**C**. Hợp đồng bị hủy bỏ do một bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ

**D.** Đối tượng của hợp đồng phải được thay thế.

**ANSWER: A**

**Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng, nếu một bên vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng:**

**A**. Bên bị vi phạm không có quyền yêu cầu bên kia phải chịu phạt vi phạm hợp đồng.

**B**. Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên kia phải chịu phạt vi phạm hợp đồng.

**C**. Bên bị vi phạm không có quyền yêu cầu bên kia phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

**D**. Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên kia vừa phải chịu phạt vi phạm hợp đồng vừa phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

**ANSWER: A**

**Tổn thất về tinh thần là:**

1. Là tổn thất có thể xảy ra trong trách nhiệm hợp đồng hoặc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
2. Là tổn thất xảy ra ở một số trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
3. Là tổn thất xảy ra trong mọi trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
4. Là tổn thất chỉ có ở trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**ANSWER: A**

**Bồi thường thiệt hại mang tính chất:**

**A**. Bù đắp cho người bị thiệt hại các thiệt hại mà họ phải gánh chịu, có thể có cả khoản lợi ích đáng lẽ được hưởng.

**B**. Cảnh cáo hành vi vi phạm nghĩa vụ.

**C**. Mang đến cho bên bị thiệt hại khoản lợi ích nhiều hơn.

**D**. Trừng phạt hành vi vi phạm nghĩa vụ.

**ANSWER: A**

**Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là:**

**A**. Không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

**B**. Không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

**C**. Không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

**D**. Không quá hai trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

**ANSWER: A**

**Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng?**

**A**. Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì chỉ bên bị thiệt hại mới có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

**B**. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời.

**C**. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình.

**D**. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

**ANSWER: A**

**Nhận định nào sau đây là đúng?**

**A**. Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao.

**B**. Người gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

**C**. Người do dùng chất kích thích mà lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, gây thiệt hại thì không phải bồi thường.

**D**. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ luôn phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong mọi trường hợp.

**ANSWER: A**

**Ngày 20/10/2021, Anh A là bạn trai của chị B, do ghen tuông với chị B nên phá hỏng chiếc xe hơi của chị B. Thời hiệu chị B được quyền khởi kiện anh A yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp trên là:**

**A**. 03 năm, kể từ ngày chị B biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

**B**. 02 năm, kể từ ngày chị B biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

**C**. 03 năm, kể từ ngày xảy ra thiệt hại.

**D**. 02 năm, kể từ ngày xảy ra thiệt hại

**ANSWER: A**

**Cơ sở dạy nghề sửa xe Hoàng Long giao cho anh A là người học nghề, sửa xe máy cho khách, sau khi sửa xong anh An thử xe và chạy ra đường đâm vào anh Bảy. Chủ thể bồi thường cho anh Bảy là:**

**A.** Cơ sở dạy nghề Hoàng Long phải bồi thường cho anh Bảy

**B.** Anh An phải bồi thường cho anh Bảy

**C.** Cha mẹ anh An phải bồi thường cho anh Bảy

**D.** Không phải bồi thường vì bất khả kháng.

**ANSWER: A**

**PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: Hãy cho biết nhận định dưới đây đúng hay sai? Giải thích. (2 điểm)**

1. ***Phạt vi phạm không cần có điều kiện phải có thiệt hại thực tế xảy ra (1điểm)***
2. ***Bồi thường tổn thất về tinh thần đôi khi không phải bồi thường cho người bị thiệt hại mà bồi thường cho người thân thích của họ (1 điểm)***

***Đáp án:***

***Câu a***

* **Nhận định: đúng (0,25)**
* **Điều kiện áp dụng phạt vi phạm hợp đồng là khi các bên có thỏa thuận và có hành vi vi phạm không cần điều kiện có thiệt hại thực tế xảy ra hay không. (0,5)**
* **Cơ sở pháp lý: Điều 418 Bộ luật dân sự 2015. (0,25)**

***Câu b:***

* **Nhận định: đúng (0,25)**
* **Trường hợp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thì người chịu trách nhiệm bồi thường phải bồi thường thiệt hại một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, nếu không có những người này thì người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng, người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại được hưởng khoản tiền này. (0,5)**
* **Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 (0,25)**

**Câu 2 Bài tập tình huống (3 điểm)**

Anh A nhận gia công sản phẩm giày búp bê nữ cho anh B xuất cho công ty C bên thị trường Châu Âu, nguyên liệu và mẫu sản phẩm do anh B cung cấp theo từng đợt nhập hàng. Trong quá trình nhập nguyên liệu từ Hàn Quốc về, anh B giao nguyên liệu chậm cho anh A làm cho anh A không giao sản phẩm đúng thời hạn hai bên thỏa thuận. Anh B bị công ty C yêu cầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về thời hạn giao hàng.

*Anh (chị) hãy xác định:*

1. Anh A có phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ giao hàng gia công trễ thời hạn thỏa thuận với anh B không? Giải thích tại sao? (1.5 điểm)
2. Trong trường hợp quá trình nhập nguyên liệu bị chậm là do bão lớn, tàu chở nguyên liệu không vận chuyển đúng thời hạn thì anh B có phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty C không nếu hai bên thỏa thuận là phải giao hàng đúng thời hạn trong mọi trường hợp kể cả do sự kiện bất khả kháng? Giải thích tại sao? (1.5 điểm)

***Đáp án:***

**Câu a.**

* **Anh A không phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ giao hàng gia công trễ thời hạn thỏa thuận với anh B. (0,5 điểm)**
* **Nguyên nhân của việc anh A giao hàng trể hạn là do lổi hoàn toàn của anh B giao nguyên liệu trể thời hạn thỏa thuận.(0,5 điểm)**
* **Cơ sở pháp lý: khoản 3 Điều 351 Bộ luật dân sự 2015, trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ (0,5 điểm)**

**Câu b.**

* **Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Trong tình huống trên, bão lớn được xem là thiên tai và là sự kiện bất khả kháng thì anh B không phải chịu trách nhiệm dân sự (0,5 điểm)**
* **Căn cứ Điều 03 Bộ luật dân sự 2015 quy định về các nguyên tắc cơ bản: Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Trong tình huống trên, hai bên thỏa thuận là phải giao hàng đúng thời hạn trong mọi trường hợp kể cả do sự kiện bất khả kháng thì trong trường hợp này anh B vẫn phải bồi thường thiệt hại cho công ty C theo thỏa thuận (0,5 điểm)**
* **Cơ sở pháp lý: Điều 03, Điều 156, khoản 2 Điều 351Bộ luật dân sự 2015 Bộ luật dân sự 2015. (0.5 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày biên soạn: 28/6/2022* |  |
| **Giảng viên biên soạn đề thi: Ths. Nguyễn Thị Kim Quyên** |  |
| *Ngày kiểm duyệt: 29/6/2022* |  |
| **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:****Phó trưởng BM Luật dân sự: Ths.Đinh Lê Oanh** |  |